

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 19-5-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

Các hội thẩm dân nhân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Đào Đức Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2021/TLST – DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 28/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Đức Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm Ga, xã Hoàng Mai 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH Tùng Bách Diệp; Địa chỉ: Số 263, đường Ngô Gia Tự, phường Suối Hoa, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T – Chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Đình B, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: Khu Dương Xá 1, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2021, bản tự khai, biên bản ghi lời khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn anh Ngô Đức Q có quen biết xã hội với vợ chồng ông Phạm Đình B, bà Đỗ Thị K nên ngày 09/5/2020 Anh Q đã cho ông B, bà K vay số tiền 400.000.000 đồng. Hai bên lập giấy vay tiền ghi rõ số tiền vay, thời hạn vay và thời điểm thanh toán. Anh Q ký dưới mục bên cho vay, bà K, ông B cùng ký dưới mục bên vay. Thời hạn thanh toán số tiền vay được thỏa thuận cụ thể: Số tiền 250.000.000 đồng chia làm 3 lần thanh toán cụ thể: Ngày 09/8/2020 thanh toán 50.000.000 đồng; Ngày 09/9/2020 thanh toán 100.000.000 đồng và ngày 09/10/2020 thanh toán 100.000.000 đồng. Lãi suất thanh toán vào

ngày mùng 9 hàng tháng và thỏa thuận lãi suất miệng là 20%/năm. Số tiền 150.000.000 đồng còn lại, mỗi tháng thanh toán 12.500.000 đồng nợ gốc trong 01 năm kể từ tháng 1/2021 và thỏa thuận lãi suất tại giấy vay tiền là 1%/tháng trên số nợ gốc còn lại phải thanh toán.

Đến hạn thanh toán ông B, bà K không thanh toán được số nợ gốc, lãi theo thỏa thuận. Vì ông B, bà K đã thất hứa nhiều lần nên Anh Q có đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bà K, ông B thanh toán số nợ gốc 400.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày 09/5/2020 đến nay.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 11/01/2022 và các lần làm việc tại Tòa án bà Đỗ Thị K, ông Phạm Đình B trình bày: Ông bà không có mối quan hệ quen biết gì với anh Ngô Đức Q. Ông B, bà K thừa nhận có ký dưới mục bên vay của giấy vay tiền lập ngày 09/5/2020 trong đó ghi rõ số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay, thời điểm thanh toán, còn Anh Q ký dưới mục bên cho vay. Đối với số tiền phải thanh toán là 250.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng thì ông bà không nhớ hai bên thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu. Ông bà nhận 400.000.000 đồng tiền vay từ anh Nguyễn Xuân Thành và ký vào giấy vay tiền mà anh Thành đưa. Ông bà không đọc nên không biết ai là người đứng tên bên cho vay và ký phần bên cho vay. Ông bà cũng đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi cho anh Thành là 120.000.000 đồng. Do khi thanh toán ông bà chỉ ghi tổng số tiền nợ gốc và lãi của lần thanh toán nên ông bà không nắm được nợ gốc và lãi cụ thể là bao nhiêu. Mọi giao dịch ông bà đều thông qua anh Thành, ông bà không biết Anh Q và cũng chưa gặp Anh Q bao giờ nên ông bà không đồng ý với yêu cầu của Anh Q.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Công ty Luật TNHH Tùng Bách Diệp do ông Tùng làm đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Tùng yêu cầu ông Quang, bà K thanh toán số nợ gốc là 400.000.000 đồng. Tiền lãi đối với số tiền phải thanh toán 250.000.000 đồng, ông thay đổi yêu cầu đề nghị bị đơn thanh toán tiền lãi theo lãi suất là 10%/năm từ 09/5/2020 đến ngày 09/5/2022. Đối với số tiền phải thanh toán 150.000.000 đồng thì chia thành 12 kỳ thanh toán, mỗi tháng thanh toán 12.500.000 đồng nợ gốc, thời điểm thanh toán bắt đầu từ tháng 6/2020, lãi các kỳ thanh toán là 12,02%/năm được tính cụ thể theo Giấy vay tiền ngày 09/5/2020. Tuy nhiên, Anh Q chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi là 12%/năm kể từ ngày 09/5/2020 đến ngày 09/5/2022. Tổng nợ gốc và lãi là 486.000.000 đồng.

Ông Quang, bà K xác nhận có ký vào giấy vay tiền ngày 09/5/2020 với bên cho vay là Anh Q và đã nhận đủ số tiền vay là 400.000.000 đồng từ anh Nguyễn Xuân Thành. Sau khi nhận đủ số tiền vay, anh Thành cũng là người đưa giấy vay tiền này cho ông bà ký. Ông bà không được gặp và không biết Anh Q là ai. Đối với khoản vay này ông bà cũng đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi là 120.000.000 đồng cho anh Thành. Anh Q yêu cầu ông bà thanh toán số nợ gốc là

400.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 09/5/2020 đến ngày 09/5/2022 là 86.000.000 đồng thì ông bà đồng ý thanh toán khi ông bà có đủ điều kiện tài chính và ông bà gặp được anh Nguyễn Xuân Thành để đổi chất. Hiện nay, ông bà không có tiền để trả Anh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự

Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Đình B, bà Đỗ Thị K phải thanh toán cho anh Ngô Đức Q số tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi trên số nợ gốc 250.000.000 đồng là 10%/năm, tiền lãi trên số nợ gốc 150.000.000 đồng là 12%/năm kể từ ngày 09/5/2020 đến ngày 09/5/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kết quả tranh tụng tại Tòa án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Phạm Đình B, bà Đỗ Thị K cư trú tại khu Đường Xá 1, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ vay nợ giữa anh Ngô Đức Q và ông Phạm Đình B, bà Đỗ Thị K là giao dịch dân sự tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, được thể hiện dưới hình thức hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có lãi. Đối với khoản vay 250.000.000 đồng trong hợp đồng các bên không ghi lãi suất thỏa thuận nhưng hai bên đều xác nhận có thỏa thuận lãi suất, không thống nhất về mức lãi suất.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Đình B, bà Đỗ Thị K thanh toán số nợ gốc là 400.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi trên số nợ gốc cụ thể: Đối với số nợ gốc 250.000.000 đồng là 10%/năm và số nợ gốc 150.000.000 đồng là 12%/năm kể từ 09/5/2020 đến 09/5/2022. Phía bị đơn chấp nhận thanh toán số nợ gốc nhưng chỉ trả khi có đủ điều kiện về kinh tế và gặp được anh Thành để đổi chất. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Quang, bà K đã xác nhận ký vào Giấy vay tiền ngày 09/5/2020 với bên cho vay đứng tên Ngô Đức Q và đã nhận số tiền

vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay theo thỏa thuận đến 09/10/2020 thanh toán hết số gốc 250.000.000 đồng và đến 09/5/2021 thanh toán hết số gốc 150.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi là 120.000.000 đồng thông qua anh Nguyễn Xuân Thành cho nguyên đơn nhưng không cung cấp được năm sinh, địa chỉ cụ thể của anh Thành, không đưa được căn cứ để chứng minh số tiền đã thanh toán cho anh Thành liên quan đến khoản vay của anh Ngô Đức Q nên không có căn cứ để xác định đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi suất để đối trừ. Như vậy, ông Quang, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Anh Q yêu cầu ông Quang, bà K thanh toán số nợ gốc là 400.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận có thỏa thuận lãi suất nhưng đối với số nợ gốc 250.000.000 đồng không thống nhất về mức lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu áp dụng mức lãi suất từ 20%/năm xuống 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Số nợ gốc 150.000.000 đồng theo thỏa thuận lãi suất giữa các bên thì mức lãi suất là 12,02%/năm. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất là 12%/năm là tự nguyện nên cần được chấp nhận. Thời gian tính lãi: Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất từ 09/5/2020 đến 09/5/2022 là tự nguyện nên được chấp nhận. Vậy, số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

$250.000.000đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} = 50.000.000 \text{ đồng}$

$150.000.000đ \times 12\%/năm \times 02 \text{ năm} = 36.000.000 \text{ đồng.}$

Tổng nợ lãi: $50.000.000đ + 36.000.000đ = 86.000.000 \text{ đồng.}$

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị đơn có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi nên HĐXX chấp nhận miễn một phần án phí bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 288, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Đức Q

Buộc ông Phạm Đình B, bà Đỗ Thị K thanh toán cho anh Ngô Đức Q số tiền 486.000.000 đồng gồm 400.000.000 đồng tiền gốc và 86.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu ông B, bà K tiếp tục phải chịu lãi theo lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Ông Phạm Đình B, bà Đỗ Thị K được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Ngô Đức Q số tiền tạm ứng án phí 12.040.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2021/0001036 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ: Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Phú

Nguyễn Thị Liên

Đỗ Thanh Ngọc

